|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**  Số: ……/NQ-HĐND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *An Giang, ngày …… tháng …… năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA …, KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thấu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2020, định hướng năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số ……/TTr-UBND ngày /…/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách  
nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh An Giang *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ   
ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ủy ban Trung ương MTTQVN;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;  - Website Chính phủ;  - Bí thư Tỉnh ủy;  - Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh AG, Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P. | **CHỦ TỊCH** |

**Phụ lục**

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC**

**THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dịch vụ** | **Mức sử dụng ngân sách**  **nhà nước** | **Cơ sở pháp lý** | **Ghi chú** |
| **I** | **Báo chí, truyền thông** | | |  |
|  | Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Thông tin tuyên truyền phục vụ đối ngoại. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Thông tin truyên truyền phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng thời kỳ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
| **II** | **Công nghệ thông tin** | | |  |
|  | Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn mạng và an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ, sự cố, tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội của tỉnh | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Kiểm định an toàn thông tin cho các sản phẩm, giải pháp hệ thống thông tin quan trọng (có liên quan đến an toàn thông tin) của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh trước khi đưa vào sử dụng. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Giám sát an toàn không gian mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT thuộc hệ thống của các cơ quan Nhà nước. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 |  |
|  | Vận hành, quản lý, bảo trì, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quản lý vận hành hạ tầng máy chủ, thiết bị mạng, hệ thống lưu trữ Trung tâm dữ liệu tỉnh do UBND tỉnh đầu tư qua các năm |  |
|  | Cài đặt, nâng cấp cấu hình thiết bị, phần mềm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quản lý vận hành hạ tầng máy chủ, thiết bị mạng, hệ thống lưu trữ Trung tâm dữ liệu tỉnh do UBND tỉnh đầu tư qua các năm |  |
|  | Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng thông tin nội bộ trong Hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |  |
|  | Duy trì hoạt động, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh:  - Duy trì hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kết nối mạng  truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.  - Quản lý vận hành Hệ thống giám sát An toàn thông tin tỉnh An Giang (SOC).  - Quản lý cấp phát tài khoản email thuộc Hệ thống Email Công chức tỉnh (tên miền @angiang.gov.vn).  - Duy trì, ổn định trục liên thông: Tích hợp liên thông các phần mềm ứng dụng của các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến huyện, xã; Liên thông, tích hợp các phần mềm, cơ sở dữ liệu từ tỉnh đến Trung ương.  - Quản lý vận hành Trục liên thông các phần mềm ứng dụng của các cơ quan Nhà nước (LGSP).  - Quản lý, vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh.  - Duy trì hoạt động; xây dựng, nâng cấp chuyên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan Nhà nước (tỉnh, huyện, xã).  - Duy trì hoạt động, quản lý vận hành hệ thống họp trực tuyến tỉnh. |  | Quyết định số 08/2021/QĐ-UBDN ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang |  |
|  | Lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.  Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Nghị định 85/2016/NĐ-CP  Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ |  |
|  | Xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang;  - Chương trình số 553/Ctr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang  - Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh |  |
|  | Quản lý cấp phát chữ ký số chuyên dùng cho các tổ chức là cơ quan hành chính, sự nghiệp và cá nhân công chức. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Thông tư số 185/2019/TT-BQP của Bộ Quốc Phòng ngày 04/12/2019 về việc hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ  Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 của Chính phủ, Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.  Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ |  |
|  | Quản lý hệ thống tiếp nhận Phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định 574/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.  QĐ 3412/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang. |  |
|  | Ứng dụng CNTT trong chuyển giao phần mềm có bản quyền, các chương trình phần mềm ứng dụng, Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trong tỉnh | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang;  - Chương trình số 553/Ctr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang  - Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh |  |
|  | Quản lý vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang |  | Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang |  |
|  | Quản lý, vận hành kỹ thuật Bảng điện tử trên địa bàn tỉnh |  | Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về n việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng tại khu vực cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang |  |
|  | Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh |  | Quyết định số [135/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-135-qd-ttg-2020-de-an-nang-cao-hoat-dong-thong-tin-tren-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-433226.aspx) ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin  Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 |  |
| **III** | **Dịch vụ Viễn thông, Internet** |  |  |  |
|  | Vận hành, quản lý, bảo trì mạng không dây | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | Quy định Phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với từng cấp độ về yêu cầu kỹ thuật |
|  | Vận hành, cài đặt, nâng cấp hệ thống mạng, camera giám sát | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | Quy định Phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với từng cấp độ về yêu cầu kỹ thuật |
| **IV** | **Đào tạo chuyên ngành thông tin và truyền thông** | | |  |
|  | Đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về thông tin và truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | - Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ  - Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;  - Kế hoạch số 616/KH-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.  - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang;  - Chương trình số 553/Ctr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang      - Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh |  |
|  | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ: công tác thông tin đối ngoại, phát ngôn, báo chí. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng về viễn thông cho cán bộ, công chức, viên chức. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng về bưu chính cho cán bộ, công chức, viên chức. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo quản trị, quản lý công nghệ thông tin. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo sử dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức các CQNN trên địa bàn tỉnh. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT và an toàn thông tin trong các CQNN trên địa bàn tỉnh. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo, cấp chứng chỉ chuẩn hóa kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các CQNN trên địa bàn tỉnh. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo CBCC phụ trách lĩnh vực Đài Truyền thanh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo lại, hướng dẫn người dùng sử dụng các phần mềm ứng dụng đã triển khai. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo, phổ cập các dịch vụ công, dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước cung cấp cho nhân dân. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
|  | Đào tạo, tập huấn khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% |  |
| **IV** | **Dịch vụ khác** | | | |
| 1 | Phát triển nội dung cổng thông tin điện tử tỉnh | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022. Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang trong quản lý, vận hành, cung cấp thông tin trên môi trường mạng. |  |
| 2 | Thực hiện tổ chức, quản lý mua sắm tài sản công theo phướng thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang. | Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% | Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh An Giang. |  |